TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2023/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 27 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 816/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Minh N, sinh năm 1974

ĐKHKTT: Tổ 18, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Đoàn Quốc T, sinh năm 1969

ĐKHKTT: Xóm C, xã C, TP T, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Dương Thị Minh N và ông Đoàn Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Minh N và ông Đoàn Quốc T xác định tình cảm không còn nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là cháu Đoàn Thảo Phương, sinh ngày 14/7/2001; Đoàn Bá Nam, sinh ngày 14/12/2004 và Đoàn Khánh Phượng, sinh ngày

14/7/2014.

Con Đoàn Thảo P và Đào Bá N đã trưởng thành Bà N và Ông T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà N trực tiếp nuôi dưỡng con Đoàn Khánh P cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Ông T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N và Ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung - nợ chung: Bà N và Ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Dương Thị Minh N tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước chuyển từ tạm ứng án phí sang, hoàn trả Bà N 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000530 ngày 28/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND xã C, TP. Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhàn